

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15-9-2022

“Về việc ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Ngoan**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung;**

2. Bà **Trang Thị Cẩm Nhuận;**

Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 104/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022, về *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Thùy Tr**, sinh năm 1987; (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: ấp An C, xã TH, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh **Thạch Văn L**, sinh năm 1988; (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: ấp An C, xã TH, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/05/2022 và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt gửi đến Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần nguyên đơn chị **Đặng Thị Thùy Tr** trình bày:

Vào năm 2009 chị có xác lập quan hệ hôn nhân với anh **Thạch Văn L** và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh vào năm 2009. Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 người con chung

tên Thạch Thế V, sinh ngày 27/05/2010, hiện cháu Vinh đang sống chung với Chị Tr.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Chị Tr khai lúc đầu sau khi cưới nhau vợ chồng chị sống chung rất hạnh phúc nhưng được một thời gian anh L không lo làm ăn, chỉ biết ăn nhậu với bạn bè và về nhà còn kiếm chuyện cự cãi thường xuyên chị có khuyên nhủ và tha thứ cho anh L nhiều lần nhưng tánh nào tật ấy anh L không sửa đổi, hiện nay hai bên không còn quan tâm lẫn nhau nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Thạch Văn L.

Về con chung: Chị Tr khai có 01 con chung tên Thạch Thế V, sinh ngày 27/05/2010 và chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến đủ 18 tuổi, Chị Tr không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr khai không có nên chị không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy Tr đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: 01 (một) căn cước công dân của chị Đặng Thị Thùy Tr (Có công chứng); 01 (một) sổ hộ khẩu gia đình do anh Thạch Văn L làm chủ hộ, hộ khẩu mang số 600121954; quyền số: 3357 ngày 26/10/2015 của Công an huyện Tiểu Cần cấp (Có công chứng); 01 (một) giấy chứng nhận kết hôn (bản chính) số: 25 ngày 04/02/2009 của Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa cấp; 01 (một) giấy khai sinh của con tên Thạch Thế V (có công chứng).

Tại bản tự khai đề ngày 23/8/2022 bị đơn anh Thạch Văn L trình bày: Anh L thống nhất theo lời trình bày của Chị Tr về thời gian đăng ký kết hôn, về nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, về tài sản chung và nợ chung là đúng.

Giữa anh và chị Đặng Thị Thùy Tr có thời gian tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa. Trong quá trình sống chung anh chị có được 01 con chung tên Thạch Thế V, sinh ngày 27/05/2010 hiện đang sống chung với Chị Tr. Do hiện nay hai bên không còn tình cảm với nhau và quan tâm lẫn nhau nên Chị Tr yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Chị Tr, vì anh nhận thấy vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Về con chung tên Thạch Thế V, sinh ngày 27/05/2010 anh đồng ý giao cho Chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có nên anh không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

Con chung Thạch Thế V, sinh ngày 27/05/2010 có ý kiến trình bày tại hồ sơ vụ án: Cha cháu tên Thạch Văn L, mẹ cháu tên Đặng Thị Thùy Tr nay cha mẹ cháu ly hôn cháu nguyện vọng theo mẹ cháu và sống chung với mẹ cháu là bà Đặng Thị Thùy Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét thấy đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy Tr xin ly hôn với anh Thạch Văn L nên đây là vụ kiện “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn anh Thạch Văn L có nơi cư trú rõ ràng trên địa bàn huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy Tr, Bị đơn anh Thạch Văn L đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thùy Tr và anh Thạch Văn L xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa chị Đặng Thị Thùy Tr và anh Thạch Văn L là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến anh chị sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Tại hồ sơ vụ án, Chị Tr và anh L đều thống nhất thuận tính ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa Chị Tr với anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và anh chị cũng thống nhất thuận tính ly hôn, do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Thùy Tr với anh Thạch Văn L.

[4]. Đối với con chung: Do Chị Tr khai có 01 con chung tên Thạch Thế V, sinh ngày 27/05/2010 hiện đang sống chung với Chị Tr. Chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Thạch Thế V cũng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Vinh muốn sống chung với Chị Tr. Bởi vì từ lúc ly thân đến nay cháu Vinh luôn chung sống với Chị Tr và Chị Tr không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cháu Vinh cho Chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng cũng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Vinh muốn sống chung với Chị Tr. Hội đồng xét xử có giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nhưng Chị Tr không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Đối với tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị Thùy Tr và anh Thạch Văn L thống nhất khai không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy Tr phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Thùy Tr với anh Thạch Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Thạch Thế V, sinh ngày 27/05/2010 cho chị Đặng Thị Thùy Tr tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi cũng là phù hợp theo nguyện vọng của cháu Vinh muốn sống chung với Chị Tr. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Trang không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị Thùy Tr và anh Thạch Văn L thống nhất khai không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Thùy Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009060 ngày 26-5- 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, như vậy Chị Tr đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú của các đương sự để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CCTHADS huyện Tiểu Cần;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Tân Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Ngoan